

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu	Phần	Nội dung	Điểm																																		
1		Ý nghĩa của doanh thu tiêu thụ: - Tiêu thụ là quá trình thực hiện giá trị và giá trị sử dụng của sản phẩm, hàng hóa. Hoạt động tiêu thụ có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ quá trình kinh doanh của DN vì tiêu thụ thể hiện sản phẩm của DN có đáp ứng nhu cầu thị trường không.	0,75																																		
		- Tiêu thụ quyết định sự tồn tại và phát triển của DN trong tương lai.	0,5																																		
		- Tiêu thụ còn là quá trình để các nhà quản trị xem xét các chính sách về sản phẩm, giá cả cổ động, phân phối nhằm đưa ra các quyết định mang tính tác nghiệp và chiến lược.	0,5																																		
		- Xem xét quá trình luân chuyển vốn, qua tiêu thụ DN không chỉ bù đắp những hao phí đã phát sinh trong quá trình kinh doanh mà còn tạo ra tích lũy, góp phần mở rộng sản xuất kinh doanh.	0,75																																		
		Tổng cộng	2,5đ																																		
2		Hệ số phẩm cấp bq (P) = $\frac{SQ_i \times P_{oi}}{SQ_i P_{oi}}$	0,25																																		
		<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Thứ hạng</th> <th rowspan="2">ĐG (1.000đ)</th> <th colspan="2">Kế hoạch</th> <th colspan="2">Thực hiện</th> </tr> <tr> <th>SL (cái)</th> <th>Thành tiền (1.000đ)</th> <th>SL (cái)</th> <th>Thành tiền (1.000đ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Loại 1</td> <td>10</td> <td>4.400</td> <td>44.000</td> <td>4.000</td> <td>40.000</td> </tr> <tr> <td>Loại 2</td> <td>20</td> <td>3.200</td> <td>64.000</td> <td>3.500</td> <td>70.000</td> </tr> <tr> <td>Loại 3</td> <td>12</td> <td>3.000</td> <td>36.000</td> <td>2.000</td> <td>24.000</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>10.600</td> <td>144.000</td> <td>9.500</td> <td>134.000</td> </tr> </tbody> </table>	Thứ hạng	ĐG (1.000đ)	Kế hoạch		Thực hiện		SL (cái)	Thành tiền (1.000đ)	SL (cái)	Thành tiền (1.000đ)	Loại 1	10	4.400	44.000	4.000	40.000	Loại 2	20	3.200	64.000	3.500	70.000	Loại 3	12	3.000	36.000	2.000	24.000	Tổng cộng		10.600	144.000	9.500	134.000	1,25
		Thứ hạng			ĐG (1.000đ)	Kế hoạch		Thực hiện																													
			SL (cái)	Thành tiền (1.000đ)		SL (cái)	Thành tiền (1.000đ)																														
		Loại 1	10	4.400	44.000	4.000	40.000																														
Loại 2	20	3.200	64.000	3.500	70.000																																
Loại 3	12	3.000	36.000	2.000	24.000																																
Tổng cộng		10.600	144.000	9.500	134.000																																
Hệ số phẩm cấp KH = $\frac{144.000}{10.600 \times 20} = 0,679$ Hệ số phẩm cấp TT = $\frac{134.000}{9.500 \times 20} = 0,705$ So sánh hệ số phẩm cấp TT so với KH: H = 0,71 – 0,68 = 0,026	0,75																																				
GT sản lượng thay đổi do chất lượng tăng (giảm) = HS phẩm cấp kỳ TH - HS phẩm cấp kỳ KH x SLSP SX kỳ TH x ĐG loại cao nhất = 0,026 x 9.500 x 20 = 4.940 đồng	0,5																																				
Nhận xét: H > 0: Chất lượng sản xuất SP A thực tế tăng so với KH đề ra, làm cho giá trị sản xuất tăng số tiền là 4.940 đồng.	0,25																																				
Tổng cộng	3,0đ																																				

Câu	Phần	Nội dung	Điểm														
3		Bảng phân tích tình hình lợi nhuận Đvt: 1.000 đồng															
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>SP</th> <th>Q₀ Z₀</th> <th>Q₀ P₀</th> <th>Q₁ Z₀</th> <th>Q₁ Z₁</th> <th>Q₁ P₀</th> <th>Q₁ P₁</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A</td> <td>10.000</td> <td>20.000</td> <td>9.600</td> <td>14.400</td> <td>19.200</td> <td>28.800</td> </tr> </tbody> </table>	SP	Q ₀ Z ₀	Q ₀ P ₀	Q ₁ Z ₀	Q ₁ Z ₁	Q ₁ P ₀	Q ₁ P ₁	A	10.000	20.000	9.600	14.400	19.200	28.800	0,25
	SP	Q ₀ Z ₀	Q ₀ P ₀	Q ₁ Z ₀	Q ₁ Z ₁	Q ₁ P ₀	Q ₁ P ₁										
	A	10.000	20.000	9.600	14.400	19.200	28.800										
		<p>Tính chỉ tiêu phân tích:</p> <p>Ta có : $LN = Q_i \times (P_i - Z_i) - TR - TC_b - TC_q$</p> <p>- LN kỳ KH: $LN_0 = Q_{i0} \times (P_{i0} - Z_{i0}) - TR_0 - TC_{b0} - TC_{q0}$ $= 20.000 - 10.000 - 1.000 - 2.000 - 2.400 = 4.600$</p> <p>- LN kỳ TT: $LN_1 = Q_{i1} \times (P_{i1} - Z_{i1}) - TR_1 - TC_{b1} - TC_{q1}$ $= 28.800 - 14.400 - 1.050 - 2.100 - 2.500 = 8.750$</p>	0,25														
		<p>Xác định đối tượng phân tích: $\hat{e} LN = LN_1 - LN_0$ $= 8.750 - 4.600 = 4.150$</p>	0,25														
		<p>- Xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố:</p> <p>+ Ảnh hưởng của nhân tố khối lượng SP tiêu thụ (q)</p> <p>$\hat{e} q = (T_t - 1) \times Q_{i0}(P_{i0} - Z_{i0})$</p> <p>Với:</p> $T_t = \frac{\sum Q_1 P_0}{\sum Q_0 P_0}$ $T_t = \frac{19.200}{20.000} = 0,96$ <p>$\hat{e} q = (0,96 - 1) \times (20.000 - 10.000) = - 400$</p>	0,5														
		<p>+ Ảnh hưởng của nhân tố kết cấu SP (k)</p> <p>$\hat{e} k = Q_{i1} \times (P_{i0} - Z_{i0}) - [Q_{i0} \times (P_{i0} - Z_{i0}) \times T_t]$ $= 19.200 - 9.600 - [(20.000 - 10.000) \times 0,96] = 0$</p>	0,5														
		<p>+ Ảnh hưởng của nhân tố giá bán (p)</p> <p>$\hat{e} p = Q_1 \times (P_1 - P_0) = 28.800 - 19.200 = 9.600$</p>	0,5														
		<p>+ Ảnh hưởng của nhân tố chiết khấu, giảm giá (TR)</p> <p>$\hat{e} TR = - (TR_1 - TR_0) = - (1.050 - 1.000) = -50$</p>	0,5														
		<p>+ Ảnh hưởng của nhân tố giá vốn (z)</p> <p>$\hat{e} z = - Q_1 \times (Z_1 - Z_0) = - (14.400 - 9.600) = - 4.800$</p>	0,5														
		<p>+ Ảnh hưởng của nhân tố chi phí bán hàng (TC_b)</p> <p>$\hat{e} TC_b = - (TC_{b1} - TC_{b0}) = - (2.100 - 2.000) = -100$</p>	0,5														
	<p>+ Ảnh hưởng của nhân tố chi phí quản lý DN (TC_q)</p> <p>$\hat{e} TC_q = - (TC_{q1} - TC_{q0}) = - (2.500 - 2.400) = -100$</p>	0,25															
	<p>- Tổng hợp các nhân tố</p> <p>$\hat{e} Q = \hat{e} q + \hat{e} k + \hat{e} p + \hat{e} z + \hat{e} TR + \hat{e} TC_b + \hat{e} TC_q$ $- 400 + 0 + 9.600 - 50 - 4.800 - 100 - 100 = 4150$</p>	0,25															
	<p>- Nhận xét:</p>	0,25															
	Tổng cộng		4,5đ														